

Bản án số: 86/2021/HS-ST

Ngày 23-7-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Dương Văn Sơn

*Thẩm phán:* Ông Mã Văn Quân

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Hoàng Thị Lâm

Ông Lâm Ngọc Thạch

Ông Trịnh Quý Nam

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Hoài Anh, Thư kí Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:***  
Ông Linh Đức Hợp - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 55/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 557/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trương Sơn K**, sinh ngày 11/5/1985 tại thành phố C, tỉnh Cao Bằng

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ 10, phường G, thành phố C, tỉnh Cao Bằng;  
Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 11/12. Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam;  
Tôn giáo: Không ; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Văn L (đã chết); Con bà Lăng Thị M, sinh năm 1957; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2009 bị Tòa án nhân dân thành phố C xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/02/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

2. Họ và tên: **Hà Trung H**, sinh ngày 24/6/1983 tại thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ 01, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.  
Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hà Đức Th, sinh năm 1951; Con bà Nông Thị B, sinh năm 1953. Vợ, con: Chưa có.

Tiền sự: Không;

Tiền án: Tháng 8/2009, bị Tòa án nhân dân thị xã C xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tháng 6/2010 phạm tội “Cố ý gây thương tích” bị Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 10 năm tù.

Nhân thân: Tháng 6/2005 bị Tòa án nhân dân thị xã C xử phạt 30 (ba mươi) tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/02/2021 hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

*- Người bào chữa cho bị cáo Trương Sơn K:*

Bà Phùng Thị Huyền Trang, Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Nguyễn Đình thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Cao Bằng (bào chữa cho bị cáo theo quy định của pháp luật); có mặt.

*- Người bào chữa cho bị cáo Hà Trung H:*

Bà Trần Ngọc Linh, Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Nguyễn Đình thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Cao Bằng (bào chữa cho bị cáo theo quy định của pháp luật); có mặt.

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Bà Nông Thị B, sinh năm 1952.

Địa chỉ: Tổ 1, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

*Người làm chứng:*

1. Ông Lê Duy V, sinh năm 1966

Địa chỉ: Tổ 10. Phường X, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

2. Hoàng Đức C, sinh năm 1991

Địa chỉ: Kh, xã L, huyện A, Cao Bằng

3. Nguyễn Văn C1, sinh năm 1997

4. Hoàng Văn L1, sinh năm 1976

Cùng địa chỉ: T1, xã C1, huyện A2, Cao Bằng.

(Tất cả những người làm chứng đều vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 00h 05 phút ngày 03/02/2021 tại chốt kiểm dịch xóm H2, xã Th2, huyện Ng thuộc Quốc lộ 3 xe ô tô khách mang BKS 29B 207xx do Lê Duy V (sinh năm 1966, trú tại tổ 10, X, thành phố C) điều khiển theo hướng Thái Nguyên - Cao Bằng, tổ công tác kiểm tra phát hiện dưới ghế ngồi của Trương Sơn K, Hà Trung H có 01 túi ni lon màu xanh, trong có 01 bao thuốc lá, 01 hộp bánh đậu xanh, 01 hộp bánh lá sâm Ngọc Linh có 02 lớp túi ni lon màu đen trong có 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong có cục chất bột màu hồng; 01 túi ni lon màu trắng bên trong chứa 04 túi ni lon trắng đều có chứa chất bột màu trắng, 01 túi ni lon màu trắng bên trong có 42 viên nén màu hồng có in chữ WY. H khai nhận được cùng góp tiền với K mua ma túy về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tạm giữ của K 900.000 đồng, 01 CMTND, 01 điện thoại Iphon màu vàng trắng; tạm giữ của H 27.500.000 đồng, 01 CMTND, 01 điện thoại OPPO màu đen có số thuê bao 0837 484 826.

Ngày 03/02/2021 các Cơ quan chức năng đã mở niêm phong để cân khối lượng vật chứng và trích lấy mẫu để trung cầu giám định; vật chứng có khối lượng 145,68 gam Heroine; 4,15 gam Methamphetamine. Tại bản kết luận giám định số 87/GĐMT ngày 10/2/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: “Các viên nén màu hồng bên trong phong bì niêm phong ghi mẫu 01 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; Chất bột màu trắng trong phong bì niêm phong ghi mẫu 02 gửi giám định là ma túy loại Heroine”.

Mở rộng điều tra vụ án đã xác định được như sau: Trương Sơn K và Hà Trung H quen biết nhau và đều là người nghiện ma túy. Ngày 01/02/2021 H đến nhà K để cùng bàn góp tiền mua ma túy tại tỉnh Thái Nguyên. Khoảng 10 giờ ngày 02/02/2021, K đến nhà H, sau đó hai người đi xe ta xi không rõ biển kiểm soát đến bến xe thành phố C, khi ở trên xe mỗi người góp 50.000.000 đồng, K là người cầm tiền, khi xe khách đến đường tròn T5, thành phố Thái Nguyên, K và

H xuống xe, H lấy 100.000.000 đồng với K và gọi điện thoại cho Nguyễn Đình Th5(quen biết nhau từ trước) sinh năm 1956 trú tại tổ 2 phường T5, thành phố Thái Nguyên ra đón về nhà Thiện, ở nhà Thiện được một lúc thì H đi bộ ra chợ T5 tìm mua ma túy, khi đến cổng chợ H gặp một người tên T3 (H quen biết T3 vì trước đây cùng thụ án tại Trại giam Phú Sơn 4), H hỏi mua 100.000.000 đồng ma túy, T3 đồng ý và cầm tiền đi khoảng 15 phút thì quay lại đưa cho H một túi ni lon màu đen và nói “Đây đủ 100 triệu tiền thuốc và cho thêm ngựa nữa”, H cầm túi ma túy về nhà Th5, lúc này Th5 không ở nhà, H mở túi ma túy ra thấy có 04 túi heroine và một túi hồng phiến, H giấu túi ma túy ở gốc cây đào trước cổng và đi vào nhà, một lúc sau hai người đi ra chỗ giấu ma túy H lấy ra một ít heroine, K lấy một viên hồng phiến và giấu lại túi ma túy vào chỗ cũ; H và K cùng vào nhà vệ sinh của Th5 để sử dụng, phần không dùng hết còn một nửa viên hồng phiến và một ít heroine K gói từng loại lại vào hai tờ giấy bạc màu trắng. Đến chập tối H, K ra gốc cây đào lấy túi ma túy, K cầm túi và vào siêu thị M5 ở đường tròn T5 mua thuốc lá, 01 hộp bánh đậu xanh, 01 hộp bánh sâm Ngọc Linh, K bỏ một nửa bánh sâm Ngọc Linh ra và cho túi ma túy cùng 02 gói nhỏ ma túy vào hộp bánh và dán lại như cũ, sau đó K và H đi xe khách BKS 29B 207 xx về Cao Bằng, trên xe K, H ngồi ở hàng ghế số 3, K ngồi cạnh cửa, H ngồi trong, còn túi ma túy K để dưới ghế ngồi của mình, khi xe đến huyện S, tỉnh Bắc Kạn thì H đổi chỗ ngồi với K cho đến chốt kiểm dịch Covid 19 ở H2 thì bị kiểm tra phát hiện khối lượng ma túy nêu trên.

Trong quá trình điều tra Hà Trung H không thay đổi lời khai từ khi bị bắt quả tang, mục đích H mua về là để sử dụng cho bản thân; còn Trương Sơn K cũng đã thay đổi lời khai mua về mục đích để sử dụng cho bản thân và không bán cho ai. Cơ quan điều tra đã chứng minh được: Trước khi bị bắt Trương Sơn K đã bán ma túy cho Hoàng Đức C, sinh năm 1991, trú tại Kh, xã L, Hòa An; Nguyễn Văn C1, sinh năm 1993, trú tại T1, xã C1, huyện A2; Hoàng Văn L1, sinh năm 1976, trú tại T1, xã C1, huyện A2 rất nhiều lần, các đối tượng nghiện trước khi mua đều điện thoại trước cho K, sau đó giao dịch mua bán ngay tại cầu M5 thuộc phường G ngay gần nhà K, mỗi lần mua các đối tượng đều mua một gói giá từ 100.000 đồng đến 400.000 đồng để sử dụng cho bản thân.

Tại phiên tòa, các bị cáo Trương Sơn K và Hà Trung H thừa nhận hành vi phạm tội của các bị cáo đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nông Thị B (mẹ đẻ của bị cáo Hà Trung H), tại cơ quan điều tra bà B xác nhận ngày 02/02/2021 bà không

được đưa tiền cho Hà Trung H và H cũng không xin tiền bà, từ trước tới nay bà chưa đưa cho H khoản tiền nào. Sau khi hoãn phiên tòa, bà lại có đơn trình bày là cách ngày H bị bắt là ngày 03/02/2021 khá lâu, bà cho H số tiền 25.000.000đ để mua một bộ máy rửa xe và một số vật dụng cần thiết phục vụ cho việc mở cửa hàng. Tại phiên tòa bà lại khai nhận không được đưa cho H số tiền 25.000.000đ mà do chồng bà đưa cho H, bà cũng không nhìn thấy. Bà đề nghị Hội đồng xét xử trả lại số tiền trên cho gia đình bà.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Trương Sơn K và Hà Trung H và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trương Sơn K: 20 (Hai mươi) năm tù.

Áp dụng Điều 35 Bộ luật Hình sự phạt bổ sung đối với bị cáo 1.000.000 đồng.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hà Trung H 20 (Hai mươi) năm tù.

Áp dụng khoản Điều 35 Bộ luật Hình sự phạt bổ sung đối với bị cáo 10.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu tiêu hủy vật chứng là ma túy của vụ án, tịch thu phát mại các điện thoại mà các bị cáo sử dụng vào việc liên lạc, trao đổi mua bán ma túy.

Trả lại cho bị cáo Trương Sơn K 01 chứng minh thư nhân dân mang tên bị cáo. Trả lại cho bị cáo Hà Trung H 01 chứng minh thư nhân dân mang tên bị cáo.

Trả lại cho bị cáo Trương Sơn K số tiền 900.000đ thu giữ của bị cáo không liên quan đến việc thực hiện tội phạm.

Trả lại cho bà Nông Thị B số tiền 27.500.00đ thu giữ của bị cáo Hà Trung H do không liên quan đến việc thực hiện tội phạm.

Về án phí: Buộc các bị cáo Trương Sơn K và Hà Trung H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Luật sư Phùng Thị Huyền Trang bào chữa cho bị cáo Trương Sơn K: Nhất trí với bản cáo trạng và bản luận tội của Kiểm sát viên về tội danh đối với bị cáo. Tại cơ quan điều tra bị cáo ban đầu khai nhận mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời, sau đó lại thay đổi lời khai là chỉ mua về sử dụng không để bán, tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; hơn nữa bị cáo là người nghiện ma túy, không có thu nhập, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, mẹ đã già yếu, không có vợ con. Đề nghị cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp hơn mức Viện kiểm sát đề nghị và trả lại số tiền 900.000đ cho bị cáo K vì số tiền không liên quan đến tội phạm.

Bị cáo Trương Sơn K không có lời bào chữa bổ sung, không có ý kiến tranh luận.

Luật sư Trần Ngọc Linh bào chữa cho bị cáo Hà Trung H: Nhất trí với bản cáo trạng và bản luận tội của Kiểm sát viên về tội danh đối với bị cáo. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, ngoài ra bị cáo còn có bố được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất, Huy chương chiến sĩ vẻ vang; Bị cáo là người nghiện ma túy, không có thu nhập, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bố mẹ đã già yếu, không có vợ con. Đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng mức hình phạt mà Viện kiểm sát đã đề nghị. Trả lại cho bị cáo số tiền 27.500.000đ.

Bị cáo Hà Trung H không có lời bào chữa, không có ý kiến tranh luận.

Khi được nói lời sau cùng, cả hai bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có

người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tổ tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Do đó, các hành vi, quyết định tổ tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Xét lời khai nhận tội của các bị cáo Trương Sơn K và Hà Trung H tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa phù hợp nhau về việc trao đổi, thỏa thuận, thống nhất với nhau về thời gian, địa điểm, phương thức giao nhận ma túy; Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi: 00 giờ 05 phút ngày 03 tháng 02 năm 2021 tại tổ 5, chốt kiểm dịch Covid -19 quốc lộ 3, thuộc xóm H2, xã Th2, huyện Ng, tỉnh Cao Bằng; Biên bản khám xét; Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng; Kết luận giám định số: 87/GĐMT ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ căn cứ kết luận:

Ngày 02/2/2021 Trương Sơn K và Hà Trung H góp mỗi người 50.000.000 đồng và đi xe khách đến thành phố Thái Nguyên để mua ma túy, mua với một người đàn ông tên T3, với khối lượng ma túy là 145,68 gam heroine; 4,15 gam methamphetamine, Ngày 03/2/2021 khi K, H đang mang ma túy theo xe khách mang BKS 29B 207xx về Cao Bằng đến chốt kiểm dịch xóm H2, xã Th2, huyện Ng, thuộc Quốc lộ 3, thì bị tổ công tác kiểm tra phát hiện và lập biên bản phạm tội quả tang. Cả hai bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với khối lượng ma túy nêu trên.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo H đều khai nhận là mua ma túy về sử dụng cho bản thân, còn bị cáo K ban đầu khai nhận mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời. Sau đó K lại thay đổi lời khai là mua về sử dụng, không bán cho ai, nhưng Cơ quan điều tra đã chứng minh được trước khi bị bắt K đã bán ma túy cho Hoàng Đức C, Nguyễn Văn C1, Hoàng Văn L1 nhiều lần, mỗi lần 01 gói giá từ 100.000 đồng đến 400.000 đồng. Lời khai của Hoàng Đức C, Nguyễn Văn C1, Hoàng Văn L1 đều xác nhận quen biết K và đến nhà K, trực tiếp mua ma túy với K nhiều lần, Hoàng Đức C và Nguyễn Văn C1 khai nhận mua ma túy với K lần gần đây nhất là trước tết năm 2021, cả Nguyễn Văn C1 và Hoàng Văn L1 đều khai cùng nhau được đến mua ma túy tại nhà của K. Do vậy, lời khai ban đầu của bị cáo K khai mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời là đúng và phù hợp, bị cáo thay đổi lời khai chỉ mua ma túy về sử dụng không nhằm mục đích bán là không đúng.

Cáo trạng số: 57/CTr-VKSCB(P1) ngày 07 tháng 5 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Trương Sơn K về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Hà Trung H về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Trương Sơn K và Hà Trung H là đặc biệt nghiêm trọng, trong vụ án này bị cáo H là người thực hiện rất tích cực, các bị cáo phạm tội do háo lợi và nhằm thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến hoạt động quản lý của Nhà nước về chất ma túy, đi ngược lại chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước ta trong cuộc đấu tranh đẩy lùi và bài trừ tệ nạn ma túy. Hành vi đó góp phần làm gia tăng tệ nạn xã hội và các hành vi vi phạm pháp luật khác như trộm cắp, cướp giật, giết người... gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội nên cần xử lý nghiêm khắc để làm gương cho người khác, đồng thời phục vụ công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm ma túy ở địa phương.

[3] Xét về nhân thân các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

*Về nhân thân:*

+ Bị cáo Trương Sơn K là người có nhân thân xấu, là người nghiện ma túy, năm 2009 phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy bị TAND thành phố C phạt 02 năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

+ Bị cáo Hà Trung H có nhân thân xấu, là người sử dụng ma túy, nhân thân: Tháng 6/2005 bị Tòa án nhân dân thị xã C xử phạt 30 (ba mươi) tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo có tiền án chưa được xóa án tích: Tháng 8/2009 phạm tội Trộm cắp tài sản bị TAND thị xã C xử phạt 09 tháng tù; tháng 6/2010 phạm tội Cố ý gây thương tích bị Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 10 năm tù.

*Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Quá trình điều tra, ban đầu bị cáo Trương Sơn K thừa nhận hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy. Tuy nhiên sau đó bị cáo thay đổi lời khai, không thừa nhận đã được bán ma túy cho những người sử dụng ma túy, mà chỉ mua về để sử dụng cho bản thân. Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, bị cáo công nhận là bán ma túy cho C, C1, L1 nhiều lần trước khi bị bắt, tại giai



đoạn điều tra lời khai sau bị cáo thay đổi lời khai chỉ mua về sử dụng, không hề bán là bị cáo khai không đúng. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Hà Trung H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, bị cáo có bố được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất và Huy chương chiến sĩ vẻ vang nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

*Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:*

Bị cáo Trương Sơn K, không có tình tiết tăng nặng.

Bị cáo Hà Trung H, có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự là tái phạm nguy hiểm.

Xét thấy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo để phục vụ công tác đấu tranh phòng ngừa và chống loại tội phạm này.

Đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo Trương Sơn K phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử, nên cần chấp nhận.

Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Trương Sơn K xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp hơn mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị là không có căn cứ chấp nhận.

Đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa đối với bị cáo Hà Trung H là nghiêm khắc, không trùng hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử, xét thấy cần giảm nhẹ thêm mức hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Căn cứ khoản 5 Điều 251 và Khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định: Phạt bị cáo Trương Sơn K số tiền là 5.000.000đ; phạt bị cáo Hà Trung H số tiền là 10.000.000đ, để nộp vào ngân sách Nhà nước.

[5] Về xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ:

Đối với vật chứng là 01 phong bì niêm phong theo quy định mặt trước ghi “Vật chứng bắt quả tang vụ Trương Sơn K và Hà Trung H, xảy ra ngày 03/02/2021, tại chốt kiểm dịch Covid-19 Quốc lộ 3 thuộc xóm H2, xã Th2, huyện Ng, tỉnh Cao Bằng” là chất ma túy cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với điện thoại của các bị cáo dùng để liên lạc với nhau là công cụ, phương tiện phạm tội thì tịch thu phát mại lấy tiền nộp ngân sách Nhà nước.

01 giấy chứng minh thư nhân dân mang tên Trương Sơn K và 01 giấy chứng minh thư nhân dân mang tên Hà Trung H cần trả lại cho các bị cáo.

Số tiền 900.000đ không phải do bị cáo K phạm tội mà có, cần trả lại cho bị cáo.

Số tiền 27.500.000đ thu giữ của bị cáo Hà Trung H: Lời khai về số tiền trên của bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nông Thị B tại phiên tòa mâu thuẫn với nhau. Tại phiên tòa, bà B khai nhận không được đưa cho H số tiền 25.000.000đ mà là do chồng bà đưa cho H, bà cũng không nhìn thấy. Do vậy bà yêu cầu được trả số tiền 25.000.000đ là không có cơ sở chấp nhận. Xét thấy số tiền 27.500.000 đồng không phải do bị cáo H phạm tội mà có nên cần trả lại cho bị cáo.

[6] Về án phí: Các bị cáo Trương Sơn K và Hà Trung H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Các vấn đề khác:

Người đàn ông tên T3 bán ma túy cho Hà Trung H, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch người này nên không cơ sở xử lý trong vụ án này, cơ quan Công an sẽ xử lý bằng một vụ án khác khi có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **1. Tuyên bố:**

Bị cáo Trương Sơn K phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Bị cáo Hà Trung H phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

### **2. Về hình phạt:**

- Căn cứ vào điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt Trương Sơn K: 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 03/02/2021.

Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, xử phạt bổ sung đối với bị cáo số tiền 5.000.000 đồng.

- Căn cứ vào điểm b khoản 4 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, xử phạt Hà Trung H: 18 (mười tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt, tạm giữ, tạm giam 03/02/2021.

Áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, xử phạt bổ sung đối với bị cáo số tiền 10.000.000 đồng.

**3. Việc xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước ghi: “ Vật chứng bắt quả tang vụ Trương Sơn K và Hà Trung H, xảy ra ngày 03/02/2021, tại chốt kiểm dịch Covid-19 Quốc lộ 3 thuộc xóm H2, xã Th2, huyện Ng, tỉnh Cao Bằng.

+ Tịch thu phát mại lấy tiền nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại nhãn hiệu OPPO màu đen đã qua sử dụng, bị nhiều vết nứt trên màn hình. Số IMEI1: 868683042460976 của Hà Trung H; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE đã qua sử dụng, vàng trắng. Số IMEI khay sim: 355737075430528. Điện thoại đã được niêm phong của Trương Sơn K.

+ Trả lại cho bị cáo Trương Sơn K: 01 giấy chứng minh thư nhân dân mang tên Trương Sơn K; số tiền 900.000đ (chín trăm nghìn đồng) (*trong phong bì tiền Việt Nam: 28.400.000,đ (hai mươi tám triệu bốn trăm nghìn đồng).* Có kết luận giám định tiền VNĐ ngày 13/5/2021 kèm theo) nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Trả lại cho bị cáo Hà Trung H: 01 giấy chứng minh thư nhân dân mang tên Hà Trung H; số tiền 27.500.000đ (hai mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng) (*trong phong bì tiền Việt Nam: 28.400.000,đ (hai mươi tám triệu bốn trăm nghìn đồng).* Có kết luận giám định tiền VNĐ ngày 13/5/2021 kèm theo) nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Xác nhận toàn bộ các vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 85 ngày 12 tháng 5 năm 2021.

#### **4. Về án phí:**

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường

vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Trương Sơn K và Hà Trung H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi người 200.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

**5. Về quyền kháng cáo:** Các bị cáo Trương Sơn K, Hà Trung H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nông Thị B có quyền kháng cáo phần bản án trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- VKSND cấp cao tại HN;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh CB;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh;
- Sở Tư pháp CB;
- Phòng KTNV&THA;
- Cục THA dân sự;
- Trại giam;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- NCQLNVLQ;
- Lưu HS vụ án;
- Lưu toà HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Dương Văn Sơn**

